

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 161/2019/HS-ST

Ngày 23 - 12 - 2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chương và ông Lê Chí Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 157/2019/TLHS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 166/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Lưu Danh S, sinh năm 1973 tại Hà Nam; tên gọi khác: không; nơi cư trú: tổ 3, phường THĐ, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Danh Đ (tức Đam), sinh năm 1943 và bà Phạm Thị V, sinh năm 1947; vợ: Nguyễn Thị S1 (đã ly hôn năm 2017); con: có 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2005; tiền án: không; tiền sự: Ngày 24/01/2018 Công an phường THĐ, thành phố PL ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Lãng mạ, chì chiết, xúc phạm danh dự, nhân phẩm thành viên trong gia đình”; ngày 09/5/2018 Công an phường THĐ, thành phố Phủ Lý ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Xúc phạm danh dự, nhân phẩm người khác”; ngày 29/5/2018 Công an phường THĐ, thành phố PL ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Xúc phạm danh dự, nhân phẩm người khác”; ngày 30/5/2018 Ủy ban nhân dân phường THĐ, thành phố PL ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại phường thời hạn 03 tháng; ngày 01/4/2019 Công an phường THĐ, thành phố PL ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Xúc phạm danh dự, nhân phẩm người khác”; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/9/2019 đến nay; hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

2. Trần Văn T, sinh năm 1996 tại Hà Nam; tên gọi khác: không; nơi cư trú: tổ 2, thị trấn BS, huyện KB, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Q, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thu H, sinh năm 1975; vợ: Lê Thị Hồng N, sinh năm 1995; con: có 01 con sinh ngày 16/3/2019; tiền án: Ngày 07/02/2018 Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng xử phạt 12 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 tháng về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”; tiền

sự: ngày 09/9/2019 Công an huyện Thanh Liêm xử phạt 2.500.000đ về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe người khác”; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/9/2019 đến nay; hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Anh Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1987; trú tại: 18C-1B TM, phường TM, quận HM, thành phố Hà Nội; có mặt.

2. Anh Nguyễn Huy K, sinh năm 1990; trú tại: Tổ dân phố HL, phường LH, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; có mặt.

Người làm chứng: Ông Trần Tài Đ, sinh năm 1952; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 12/9/2019 Lưu Danh S đang ở nhà tại Tổ 3, phường THĐ, thành phố PL, tỉnh Hà Nam thì có người đàn ông tên Hiếu thường gọi là “Hiếu bực” đi xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3 màu trắng (không rõ biển kiểm soát) đến nhà S chơi. Hiếu và S đi lên tầng 2 ngồi chơi nói chuyện, S nói “anh có mấy con, có chơi không thì bỏ ra chơi” (ý của S nói với Hiếu là có ma túy ngửa để chơi), Hiếu bảo “anh bỏ ra chơi đi”. S lấy 01 túi nilon màu trắng có viền màu vàng ở dưới đệm giường ngủ ra bên trong có 10 viên nén (trong đó có 09 viên màu đỏ, 01 viên màu nâu đen), S lấy ra 03 viên nén ma túy màu đỏ bỏ xuống nền nhà rồi xé mảnh giấy bạc màu trắng ra làm ba phần, lấy bình nhựa bên trong có nước cấm ống hút chuẩn bị sử dụng ma túy, thì có Nguyễn Huy K đến chơi. Cả ba người lên phòng tầng hai để cùng sử dụng ma túy, S lấy một viên nén màu đỏ cho vào mảnh giấy bạc màu trắng và để vào trước lỗ ở thân bình nhựa châm lửa đốt rồi hút qua ống hút nước cấm vào bình nhựa có nước cho đến khi viên nén màu đỏ cháy bốc khói lên thì S hút. Sau khi hút xong, S châm lửa cho Hiếu và K sử dụng ma túy. Khi S, Hiếu, K đang sử dụng ma túy thì Trần Văn T đến chơi, S xuống tầng 1 mở cửa cho T vào nhà. Thấy vậy Hiếu bảo K mang xe ô tô đi rửa cho Hiếu, T đi lên phòng tầng hai thấy có ma túy mọi người đang sử dụng để ở dưới nền nhà, T cầm viên nén ma túy màu đỏ đưa lên mảnh giấy bạc sử dụng. Sau khi rửa xe, K quay về nhà của S tiếp tục cùng T, Hiếu, S sử dụng ma túy. Khi sử dụng xong Hiếu và T đi xuống tầng 1 để về thì lực lượng Công an đến kiểm tra, Hiếu bỏ chạy thoát. Lực lượng Công an đã bắt giữ được S, T, K lập biên bản theo quy định của pháp luật.

Quá trình bắt quả tang, khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lưu Danh S thu giữ vật chứng, tài sản gồm:

+ 01 túi nilon màu trắng có kẹp nhựa viền màu vàng bên trong có 07 viên nén hình tròn (trong đó có 06 viên nén màu đỏ và 01 viên nén màu nâu đen) được thu giữ ở đầu giường phía dưới đệm được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01.

+ 03 mảnh giấy bạc màu trắng, trên mỗi mặt của giấy bạc đều có chất bám dính màu đen đã bị nhiệt hóa được thu giữ dưới nền nhà cạnh giường được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02.

+ 01 túi nilon màu trắng có kẹp nhựa viền màu vàng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng được thu giữ trong ví giả da màu đen ở trên giường phía dưới đệm được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT03.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ nhựa màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu MI màu ghi bạc, mặt màn hình cảm ứng bị vỡ được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT04.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu ghi thu giữ của Nguyễn Huy K được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT05.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen thu giữ của Trần Văn T được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT06.

+ Thu giữ tại bậc cầu thang tầng 1: 01 hộp tròn hình trụ kích thước cao 15cm, rộng 6cm màu xanh thẫm - vàng có chữ nước ngoài, bên trong có 01 túi nilon màu trắng viền màu xanh chứa chất tinh thể màu trắng; 01 túi nilon màu xanh bên trong có chứa 223 viên nén hình tròn (trong đó 04 viên màu xanh và 219 viên màu đỏ) được niêm phong trong hộp giấy ký hiệu KX01.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Piaggio màu xanh BKS: 29Y6-3367, 01 đăng ký mô tô xe máy mang tên Nguyễn Thái Cường.

Tại bản kết luận giám định số 165/PC09-MT ngày 16/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận:

+ Mẫu viên nén (06 viên nén màu đỏ hình tròn) trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,635g (không phẩy sáu trăm ba mươi lăm gam) loại Methamphetamine.

+ Mẫu viên nén (01 viên nén màu nâu - đen hình tròn) trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,096g (không phẩy không trăm chín mươi sáu gam) loại Methamphetamine.

+ 03 (ba) mảnh giấy bạc màu trắng không rõ hình bị cháy xém một phần trong phong bì ký hiệu QT02 gửi giám định có bám dính ma túy loại Methamphetamine.

+ Mẫu tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu QT03 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,952g (không phẩy chín trăm năm mươi hai gam) loại Methamphetamine.

+ Mẫu viên nén (219 viên nén màu đỏ hình tròn) trong hộp ký hiệu KX01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 20,526g (hai mươi phẩy, năm trăm hai mươi sáu gam), loại Methamphetamine.

+ Mẫu viên nén (04 viên nén màu xanh hình tròn) trong hộp ký hiệu KX01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,374g (không phẩy ba trăm bảy mươi tư gam), loại Methamphetamine.

+ Mẫu tinh thể màu trắng trong hộp ký hiệu KX01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,679g (không phẩy sáu trăm bảy mươi chín gam), loại Ketamine.

Tại bản kết luận giám định số 06/ĐV-PC09 ngày 18/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: Trên bề mặt mẫu vật ký hiệu A1, A2 phát hiện thấy dấu vết đường vân không đủ yếu tố giám định; không phát hiện thấy dấu vết đường vân trên bề mặt các mẫu vật ký hiệu A3, A4.

Trần Văn T khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 09/9/2019 Trần Văn T đi đến ngã ba đường Trần Thị Phúc với đường THĐ thuộc tổ 10, phường Hai Bà Trưng, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam gặp một người phụ nữ tên Lan khoảng 40 tuổi (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 500.000đ được 05 viên ma túy ngựa màu đỏ đựng trong túi nilon màu trắng. Sau đó T mang ma túy đến nhà Lưu Danh S, S cùng T và Nguyễn Huy K đã sử dụng hết số ma túy này. Lưu Danh S và Nguyễn Huy K cũng thừa nhận cùng T sử dụng số ma túy T mang đến ngày 09/9/2019.

Đến ngày 12/9/2019 Trần Văn T đến nhà Lưu Danh S chơi rồi cùng sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình sử dụng ma túy thì T nhìn thấy Hiếu để một lọ hình trụ màu xanh thẫm - vàng ở khe cạnh giường và đệm, gần vị trí Hiếu ngồi, sau đó Hiếu cầm lọ hình trụ lên rồi đặt lại vị trí cũ, T biết trong lọ hình trụ màu xanh thẫm - vàng có ma túy. Sau khi sử dụng ma túy xong, T thấy Hiếu đứng dậy đi ra cửa nhà vệ sinh, T đi theo thì Hiếu nói “dọn đồ về đi em” (T hiểu ý Hiếu bảo cầm lọ hình trụ bên trong có ma túy về), T đi ra chỗ giường cầm lọ hình trụ màu xanh thẫm - vàng bên trong lọ có ma túy ở tay rồi đi ra ngoài xuống cầu thang tầng 1 đưa cho Hiếu thì lực lượng Công an đến kiểm tra, Hiếu để lọ hình trụ có ma túy ở bậc tam cấp cạnh bậc cầu thang rồi bỏ chạy.

Tại bản cáo trạng số 159/CT-VKS-PL ngày 26/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố Lưu Danh S về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự; Trần Văn T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Lưu Danh S và Trần Văn T theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến thay đổi, bổ sung gì. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b, d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 55 của Bộ luật Hình sự: xử phạt Lưu Danh S mức án từ 24 đến 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; từ 08 năm 06 tháng tù đến 09 năm 06 tháng tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Buộc Lưu Danh S phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội từ 10 năm 06 tháng tù đến 12 năm tù. Đề nghị áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56; khoản 5 Điều 65; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự: xử phạt Trần Văn T mức án từ 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp với hình phạt của bản án số 03/2018/HSST ngày 07/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng là 12 tháng tù, cho hưởng án treo, buộc Trần Văn T phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án từ 06 năm 06 tháng tù đến 07 năm 06 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng; Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy cùng bao gói hoàn trả sau giám định và 01 ví giả da màu đen; trả lại Lưu Danh S 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ nhựa màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu

Samsung màu trắng đen, 01 điện thoại nhãn hiệu MI màu ghi bạc, mặt màn hình cảm ứng bị vỡ; trả lại Nguyễn Huy K 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu ghi; trả lại Trần Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen; trả lại anh Nguyễn Thanh T1 01 xe mô tô nhãn hiệu Piaggio màu xanh BKS: 29Y6-3367 và 01 đăng ký mô tô xe máy mang tên Nguyễn Thái Cường.

Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cơ bản như bản cáo trạng đã mô tả và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[3] Đánh giá về tội danh: Tại phiên tòa các bị cáo Lưu Danh S, Trần Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, biên bản thu giữ vật chứng, bản kết luận của cơ quan chuyên môn cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được.

Như vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ và cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 12/9/2019 Lưu Danh S đã cho Trần Văn T, Nguyễn Huy K sử dụng trái phép chất ma túy tại tầng 2 nhà ở của S ở tổ 3, phường THĐ, thành phố PL và đã cất giữ trái phép 0,731 gam ma túy, loại Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Phủ Lý phối hợp với Công an phường THĐ phát hiện bắt quả tang. Trước đó ngày 09/9/2019 S còn cho T và K sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà S ở tổ 3, phường THĐ, thành phố Phủ Lý. Hành vi cất giấu trái phép chất ma túy và nhiều lần (hai lần) sử dụng nhà ở của mình tổ chức cho nhiều người (ba người) sử dụng trái phép chất ma túy của Lưu Danh S đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự.

Đối với 20,900g ma túy, loại Methamphetamine và 0,679g ma túy, loại Ketamine mà Trần Văn T đã cất giấu. Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của Methamphetamine so với mức tối thiểu đối với Methamphetamine được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là $20,900\text{gam}/30\text{gam} = 69,66\%$

(20,900gam so với 30 gam Methamphetamine với mức tối thiểu đối với Methamphetamine được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự). Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của Ketamine so với mức tối thiểu đối với chất ma túy khác ở thể rắn được quy định tại điểm e khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là $0,679\text{gam}/100\text{gam} = 0,679\%$ (0,679gam so với 100 gam chất ma túy khác ở thể rắn với mức tối thiểu đối với chất ma túy khác ở thể rắn được quy định tại điểm e khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự). Như vậy tổng tỷ lệ phần trăm hai chất ma túy Methamphetamine và Ketamine mà Trần Văn T tàng trữ là 70,339% (dưới 100%) so với mức tối thiểu đối với từng chất đó được quy định tại khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ quy định tại Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015 thì hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Trần Văn T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Lý đối với các bị cáo là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Lưu Danh S không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, nhưng bị cáo có 05 tiền sự chưa được xóa. Bị cáo Trần Văn T bị kết án về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và có một tiền sự chưa được xóa nên phải chịu một tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Các bị cáo đều là những người có nhân thân xấu, bị cáo S đã nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính, bị cáo T đã từng bị kết án về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và bị xử phạt vi phạm hành chính. Song các bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện chính mình, mà vẫn tiếp tục trượt dài trên con đường phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lưu Danh S có bố để được tặng thưởng huân chương kháng chiến, nên bị cáo S được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính, hình phạt bổ sung:

- Hình phạt chính: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Hành vi của các bị cáo được thực hiện bởi lỗi cố ý, đã tiếp tay cho sự mất ổn định trật tự xã hội, tạo điều kiện cho các tệ nạn xã hội phát triển làm giảm sút sức lao động trong xã hội. Cần nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo cần tuyên mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội

một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo và nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm.

Bị cáo Lưu Danh S phạm hai tội, nên cần tổng hợp hình phạt theo quy định tại Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Trần Văn T phạm tội trong thời gian thử thách của bản án đã cho hưởng án treo, do vậy Trần Văn T phải chấp hành hình phạt của bản án đã cho hưởng án treo và hình phạt của bản án này theo quy định tại Điều 56, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt bổ sung: Xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng:

- Đối với toàn bộ số ma túy hoàn trả sau giám định và bao gói đã thu giữ, 01 ví giả da màu đen không xác định được thuộc quyền sở hữu của đối tượng nào và không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ nhựa màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu MI màu ghi bạc thu giữ của Lưu Danh S là tài sản cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo S, song giữ lại điện thoại để đảm bảo công tác thi hành án.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu ghi là tài sản hợp pháp của Nguyễn Huy K không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, cần trả lại cho anh Nguyễn Huy K.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen là tài sản của Trần Văn T, không liên quan đến hành vi phạm tội của T, cần trả lại cho bị cáo T, song giữ lại để đảm bảo công tác thi hành án.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Piaggio màu xanh BKS 90Y6-3367, 01 đăng ký xe mang tên Nguyễn Thái Cường, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Thanh T1. Anh T1 cho anh Nguyễn Huy K mượn làm phương tiện đi lại, cần trả lại cho anh T1 là phù hợp quy định của pháp luật.

[7] Các tình tiết khác của vụ án:

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ của Lưu Danh S và số ma túy đã sử dụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa S khai mua của một người đàn ông khoảng 30 tuổi (không xác định được nhân thân, lai lịch) ở khu vực Quốc lộ 1A thuộc thị trấn Đồng Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý đã tiến hành các biện pháp xác minh nhưng không xác định được. Ngoài lời khai của S không có tài liệu, chứng cứ nào khác, do vậy không có căn cứ để xử lý người đã bán ma túy cho Lưu Danh S theo quy định của pháp luật.

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ trong ví giả da màu đen để ở dưới đệm giường ngủ tầng 2 nhà Lưu Danh S, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý chưa xác định được nguồn gốc số ma túy là của ai. Yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ tại bậc cầu thang tầng 1 nhà Lưu Danh S, quá trình điều tra và tại phiên tòa Trần Văn T khai là của người đàn ông tên Hiếu

(tức Hiếu bực) ở thôn Thạch Tổ, xã Thanh Hà, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý đã phối hợp với Công an xã Thanh Hà, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam xác minh và đã xác định: có người tên Nguyễn Mạnh Hiếu, sinh năm 1988, nơi ĐKNKTT: thôn Thạch Tổ, xã Thanh Hà, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam. Tuy nhiên, quá trình điều tra đã nhiều lần triệu tập Nguyễn Mạnh Hiếu nhưng Hiếu không có mặt tại địa phương, đi đâu, làm gì không rõ, nên chưa lấy được lời khai của Hiếu. Yêu cầu Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý điều tra, xác minh làm rõ nhân thân lai lịch, hành vi của người tên Hiếu để xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với người phụ nữ tên Lan khoảng 40 tuổi (không rõ nhân thân, lai lịch) là người bán ma túy cho Trần Văn T ngày 09/9/2019 ở khu vực tổ 10, phường Hai Bà Trưng, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý đã phối hợp với Công an phường Hai Bà Trưng xác minh nhưng không xác định được nhân thân lai lịch của người tên Lan. Ngoài lời khai của T không còn tài liệu, chứng cứ nào khác. Do vậy không có căn cứ để xử lý người đã bán ma túy cho Tùng sử dụng ngày 09/9/2019.

Đối với Nguyễn Huy K đã sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng K chưa bị kết án về tội “Tàng trữ, sản xuất, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy” và chưa bị xử lý hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó hành vi của Nguyễn Huy K không cấu thành tội phạm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Huy K về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” là phù hợp pháp luật.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b, d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 55 của Bộ luật Hình sự đối với Lưu Danh S.

Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56; khoản 5 Điều 65; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự đối với Trần Văn T.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106; 136; 331; 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Áp dụng Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố:

- Bị cáo Lưu Danh S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Bị cáo Trần Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2/ Xử phạt:

- Bị cáo Lưu Danh S 02 (hai) năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội, buộc Lưu Danh S phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12 tháng 9 năm 2019.

- Bị cáo Trần Văn T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt của bản án số 03/2018/HSST ngày 07/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng là 12 tháng tù cho hưởng án treo, buộc Trần Văn T phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12 tháng 9 năm 2019, được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam của bản án số 03/2018/HSST ngày 07/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng từ 27/10/2017 đến ngày 04/11/2017.

3/ Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 04 (bốn) phong bì đã niêm phong đều số 165/PC09-MT mặt trước các phong bì ghi mẫu vật hoàn trả QT01, QT02, QT03, KX01; 01 (một) túi niêm phong ký hiệu PS1 mặt trước ghi “phạm tội về ma túy xảy ra ngày 12/9/2019 tại tổ 3, phường THĐ, thành phố Phủ Lý”; 01 ví giả da màu đen.

- Trả lại bị cáo Lưu Danh S 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, có bàn phím, số IMEI1: 355001090222091, IMEI2: 355001090222109; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng đen màn hình cảm ứng vỡ số IMEI: 359656/06/832833/1, IMEI: 359657/06/832833/9; 01 điện thoại di động nhãn hiệu MI màu ghi bạc màn hình cảm ứng vỡ số IMEI1: 865684037642902, IMEI2: 865684037642910, song giữ lại để đảm bảo công tác thi hành án.

- Trả lại Trần Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen số IMEI1: 355726091369117/01, IMEI2: 355727091369115/01, song giữ lại để đảm bảo công tác thi hành án.

- Trả lại Nguyễn Huy K 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu ghi số IMEI: 353256074557977.

- Trả lại anh Nguyễn Thanh T1 01 xe mô tô nhãn hiệu Piaggio màu xanh BKS 90Y6-3367 có chìa khóa kèm theo và 01 đăng ký mô tô xe máy số 121034 tên chủ xe Nguyễn Thái Cường.

Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 03/12/2019 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý.

4/ Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Lưu Danh S, Trần Văn T mỗi bị cáo phải nộp: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại

Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Cơ quan CSĐT CA thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THA DS thành phố Phủ Lý;
- Cơ quan THAHS có thẩm quyền;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Xuyên